

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ HN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-ST  
Ngày 15-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HN, TỈNH ĐỒNG THÁP**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Thông.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Ngô Thị Diễm Thúy;  
2. Ông Trương Thanh Phong.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Kim Lài - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HN, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2020/TLST-HS, ngày 27 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 8 năm 2020, đối với các bị cáo:

**1. Trần Thị A**, sinh ngày: 20/4/2001 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm U, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Phụ giúp gia đình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Con ông Trần Ngọc O, sinh năm 1976 và bà Lê I, sinh năm 1982; Chị, em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Chồng: Chưa có; Con: Trần Thị Y, sinh năm 2015; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ: Ngày 21/4/2020; Tạm giam: Ngày 27/4/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**2. Trương H**, sinh năm: 1973, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khóm 3, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Trương Ê, sinh năm 1945 (chết) và bà Võ Ắ, sinh năm 1954 (chết); Anh, em ruột có 02 người, bị cáo là con lớn trong gia

đình; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ: Không; Tạm giam: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Trần Kim L, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp U, xã G, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai.

- *Người chứng kiến*: Lê Minh P, sinh năm 1970 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 3, phường AT, thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút, ngày 21/4/2020, Trần Thị A điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 60N1-9980 trên đường B, thuộc khóm 3, phường AT, thị xã HN thì gặp Trương H, H kêu A dừng xe lại và nhờ mua ma túy dùm H với số tiền 350.000đồng, H đưa trước cho A 250.000đồng, khi nào A mang ma túy về giao thì H sẽ trả 100.000 đồng còn lại, A đồng ý. Sau đó A sử dụng điện thoại di động nhắn tin vào mạng xã hội Facebook hỏi mua ma túy của 01 người phụ nữ (không biết tên và địa chỉ cụ thể) với giá 500.000đồng, A điều khiển xe đến khóm ST, phường AL mua ma túy rồi cất giấu dưới lòng bàn chân mang về giao cho H và để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm Hình sự, kinh tế, ma túy Công an thị xã HN bắt quả tang.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) bọc nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng (nghĩ là ma túy chưa xác định trọng lượng);

- 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng đã qua sử dụng;

- 01 (một) xe mô tô loại Honda hiệu Wave màu đỏ - đen, biển kiểm soát 60N1-9980; số máy RRSSV152FMH-0006545; số khung RRSWWCH7RS61-006545.

Quá trình điều tra An và Hải đều khai nhận: Số ma túy bị bắt quả tang do A mua của 01 người phụ nữ không biết họ, tên và địa chỉ cụ thể với giá 500.000đồng. Trong đó 250.000đồng là tiền của H nhờ mua ma túy hộ và 250.000đồng là tiền của A. Khi nào mang ma túy về giao cho H sẽ phân chia tương ứng với số tiền H gửi mua hộ nếu Hải trả thêm 100.000đồng sẽ chia nhiều hơn còn H không trả thêm tiền thì chia cho H một nửa.

Ngoài ra, H khai nhận trước đó vào ngày 20/4/2020 còn nhờ A mua hộ 1 bịch ma túy với giá 200.000đồng mang về cho H sử dụng hết. Tuy nhiên qua điều tra, đối chất A không thừa nhận.

Tại bản kết luận giám định số: 327/KL-KTHS ngày 24/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận:

“Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 1,140 gam, loại Methamphetamine.”

Quá trình điều tra, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 39/CT-VKS-HS, ngày 24 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN, tỉnh Đồng Tháp truy tố các bị cáo Trần Thị A và Trương H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HN thực hành quyền công tố khẳng định hành vi của các bị cáo Trần Thị A và Trương H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Thị A và Trương H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị A từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trương H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Đối với người phụ nữ bán ma túy cho bị cáo Trần Thị A, do không biết họ, tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không tiến hành làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý theo quy định pháp luật, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử lý.

Đối với việc H khai nhận trước ngày 20/4/2020 có nhờ A mua hộ 1 bịch ma túy với giá 200.000 đồng, A đồng ý sau đó mua ma túy mang về cho H sử dụng hết. Tuy nhiên qua điều tra, đối chất A không thừa nhận nên không có căn cứ truy tố các bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với tình tiết phạm tội 02 lần trở lên.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì màu trắng được niêm phong số 344 ngày 22/4/2020 trên phong bì có chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Quốc R, Lê V, Đặng HN, Lê Minh P, Nguyễn Văn M, Lê P, Võ S, Trần Thị A đóng dấu tròn màu đỏ ghi Công an phường AT, thị xã HN và Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp;

+ Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà Nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô loại Honda hiệu Wave màu đỏ - đen, biển kiểm soát 60N1-9980; số máy RRSSV152FMH-0006545; số khung RRSWWCH7RS61-006545. Vì đây là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị A và Trương H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Bản kết luận giám định, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, các tài liệu và chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo thống nhất với nội dung luận tội của Kiểm sát viên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị A và Trương H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã có hành vi cất giấu bất hợp pháp chất ma túy để nhằm mục đích sử dụng, cụ thể:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 21/4/2020, Trương H nhờ Trần Thị A mua hộ ma túy dùm Hải với số tiền 350.000đồng để sử dụng, H đưa trước cho A 250.000 đồng, khi nào A mang ma túy về giao thì H sẽ trả 100.000 đồng còn lại. A đồng ý và hỏi mua ma túy của 1 người phụ nữ (không biết tên và địa chỉ cụ thể) với giá 500.000đồng, sau khi nhận ma túy xong, A cất giấu dưới lòng bàn

chân mang về giao cho H và để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm Hình sự, kinh tế, ma túy Công an thị xã HN bắt quả tang.

Căn cứ bản kết luận giám định số: 327/KL-KTHS ngày 24/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự (KTHS) Công an tỉnh Đồng Tháp. Kết luận:

“Tinh thể rắn chứa trong 01 bịch nylon màu trắng hàn kín, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 1,140 gam, loại Methamphetamine.”

Căn cứ lời thừa nhận của các bị cáo, Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 21/4/2020 cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án;

Như vậy đã có đủ căn cứ để kết luận hành vi của các bị cáo Trần Thị A và Trương H đã phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

#### **Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm....:

a) .....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;...

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý chất ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Như chúng ta đã biết hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho Xã hội là rất nặng nề, nó gây tác tại lâu dài cho nòi giống, phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại về tình cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc, đồng thời nó còn làm phát sinh nhiều tệ nạn Xã hội khác.

Hiện nay, tình trạng tàng trữ để sử dụng và mua bán trái phép chất ma túy trên cả nước nói chung và trên địa bàn thị xã HN nói riêng xảy ra ngày càng nhiều với tính chất hết sức phức tạp. Nhằm để ổn định tình hình chính trị tại địa phương, góp phần vào công cuộc phòng chống và ngăn ngừa tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[3] Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng thuộc đồng phạm giản đơn, do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà từng bị cáo thực hiện để quyết định mức hình phạt cho tương xứng.

Trong đó bị cáo A là người trực tiếp mua ma túy về sử dụng với tổng khối lượng ma túy bị bắt quả tang là 1,140 gam, loại Methamphetamine nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tổng khối lượng ma túy đã mua cho bản thân và mua hộ cho H. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên phải xử lý nghiêm để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Đối với bị cáo H biết bị cáo A là người mua ma túy về sử dụng nên nhờ A mua hộ 350.000đồng ma túy, đưa tiền trước 250.000đồng nên H phải chịu trách nhiệm hình sự về số lượng chất ma túy đã An mua hộ  $(1,140/2) = 0,57$  gam loại Methamphetamine.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (thành khẩn khai báo). Riêng bị cáo Trương H được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (bị cáo là bộ đội phục viên).

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy phải xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng một thời gian nhất định, để có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục cho các bị cáo thấy được lỗi lầm của mình, phấn đấu trở thành con người tốt có ích cho gia đình và xã hội. Có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho những ai có ý định phạm tội như các bị cáo.

[6] Đối với người phụ nữ bán ma túy cho A, do không biết họ, tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không tiến hành làm việc được, khi nào làm việc được sẽ xử lý theo quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[7] Đối với việc H khai nhận trước ngày 20/4/2020 có nhờ A mua hộ 1 bịch ma túy với giá 200.000đồng, A đồng ý sau đó mua ma túy mang về cho H sử dụng hết. Tuy nhiên qua điều tra, đối chất A không thừa nhận nên không có căn cứ truy tố các bị cáo về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với tình tiết phạm tội 02 lần trở lên.

[8] Về vật chứng vụ án:

Đối với số lượng ma túy liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, gồm: 01 (Một) phong bì màu trắng được niêm phong số 344 ngày 22/4/2020 trên

phong bì có chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Quốc R, Lê V, Đặng HN, Lê Minh P, Nguyễn Văn M, Lê P, Võ S, Trần Thị A đóng dấu tròn màu đỏ ghi Công an phường AT, thị xã HN và Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với các tài sản, gồm: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô loại Honda hiệu Wave màu đỏ - đen, biển kiểm soát 60N1-9980; số máy RRSSV152FMH-0006545; số khung RRSWWCH7RS61-006545. Xét thấy đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động mà bị cáo Trương H sử dụng để liên lạc với bị cáo Trần Thị A sau khi nhờ mua má túy hộ, bị cáo Trương H khai đã bị mất, trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm được, nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Trần Thị A 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ: Ngày 21/4/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trương H (tên gọi khác: Cọp) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Trương H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

- Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) phong bì màu trắng được niêm phong số 344 ngày 22/4/2020 trên phong bì có chữ ký, ghi họ tên Nguyễn Quốc R, Lê V, Đặng HN, Lê Minh P, Nguyễn Văn M, Lê P, Võ S, Trần Thị A đóng dấu tròn màu đỏ ghi Công an phường AT, thị xã HN và Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp;

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà Nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng đã qua sử dụng; 01 (một) xe mô tô loại Honda hiệu Wave màu đỏ - đen, biển kiểm soát 60N1-9980; số máy RRSSV152FMH-0006545; số khung RRSWWCH7RS61-006545.

(Tất cả các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HN đang quản lý).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Thị A và Trương H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/9/2020).

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TX. HN;
- Nhà tạm giữ Công an TX. HN;
- Cơ quan điều tra Công an TX. HN;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Minh Thống**